**Trường Đại học Tây Đô**

**MÃ TRƯỜNG: DTD (Nhận hồ sơ bắt đầu từ ngày 01/01/2022)**

Trường Đại học Tây Đô thông báo tuyển sinh Đại học chính quy năm 2022 với 28 chuyên ngành đào tạo với 04 phương thức xét tuyển gồm: xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi riêng của trường Đại học Tây Đô tổ chức; xét tuyển học bạ; xét tuyển theo kết quả thi THPT; xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

**I. Chính sách miễn giảm học phí**

Chính sách miễn giảm học phí từ 20% đến 50% cho sinh viên gia đình chính sách, khó khăn. Giảm 20% cho anh, chị em/vợ, chồng cùng học tại trường.

**II. Đối tượng và vùng tuyển sinh**

– Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông trong năm 2022 và những năm trước.

– Tuyển sinh trong cả nước

**III. Danh mục các chuyên ngành xét tuyển và thi tuyển**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã ngành** | **Tên ngành** | **Tổ hợp môn xét tuyển học bạ và kết quả thi THPT** | **Tổ chức thi riêng** |
| 1 | 7720201 | Dược học | Toán – Vật lí – Hóa học (A00)Toán – Hóa học – Sinh học (B00)Toán – Hóa học – Tiếng Anh (D07)Toán – Hóa học – Ngữ văn (C02) | - Sơ tuyển.- Thi các tổ hợp môn:+ Toán – Vật lí – Hóa học (A00)+ Toán – Hóa học – Sinh học (B00)+ Toán – Hóa học – Tiếng Anh (D07)+ Toán – Hóa học – Ngữ văn (C02) |
| 2 | 7720301 | Điều dưỡng | Toán – Vật lí – Sinh học (A02)Toán – Hóa học – Sinh học (B00)Toán – Sinh học – Tiếng Anh (D08)Toán – Sinh học – Ngữ văn (B03) | - Sơ tuyển- Thi các tổ hợp môn:+ Toán – Vật lí – Hóa học (A00)+ Toán – Hóa học – Sinh học (B00)+ Toán – Hóa học – Tiếng Anh (D07)+ Toán – Hóa học – Ngữ văn (C02) |
| 3 | 7720401 | Dinh dưỡng | Toán – Vật lí – Hóa học (A00)Toán – Hóa học – Sinh học (B00)Toán – Hóa học – Tiếng Anh (D07)Toán – Sinh học – Tiếng Anh (D08) |  Không |
| 4 | 7440112 | Hóa học chuyên ngành hóa dược | Toán – Vật lí – Hóa học (A00)Toán – Vật lí – Tiếng Anh (A01)Toán – Hóa học – Sinh học (B00)Toán – Hóa học – Tiếng Anh (D07) | Không |
|  5 | 7380107 | Luật kinh tế | Ngữ văn – Lịch sử – Địa lí (C00)Ngữ văn – Tiếng Anh – Lịch sử (D14)Toán – Tiếng Anh – GDCD (D84)Ngữ văn – Tiếng Anh – GDCD (D66) | Không |
| 6 | 7510605 | Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng | Toán – Vật lí – Hóa học (A00)Toán – Vật lí – Tiếng Anh (A01)Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh (D01)Toán – Vật lí – Ngữ văn (C01) | Không |
| 7 | 7340301 | Kế toán | Toán – Vật lí – Hóa học (A00)Toán – Vật lí – Tiếng Anh (A01)Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh (D01)Toán – Ngữ văn – Địa lí (C04) | Không |
| 8 | 7340201 | Tài chính ngân hàng | Không |
| 9 | 7340101 | Quản trị kinh doanh | Không |
| 10 | 7810103 | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | Không |
| 11 | 7340115 | Marketing | Không |
| 12 | 7340120 | Kinh doanh quốc tế | Không |
| 13 | 7310630 | Việt Nam học  | Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh (D01)Ngữ văn – Lịch sử – Địa lí (C00)Ngữ văn – Tiếng Anh – Lịch sử (D14)Ngữ văn – Tiếng Anh – Địa lí (D15) | Không |
| 14 |  7810101 | Du lịch | Không |
| 15 | 7810201 | Quản trị khách sạn  | Không |
| 16 | 7229030 | Văn học | Toán – Ngữ văn – Địa lí (C04)Ngữ văn – Lịch sử – Địa lí (C00)Ngữ văn – Tiếng Anh – Lịch sử (D14)Ngữ văn – Tiếng Anh – Địa lí (D15) | Không |
| 17 | 7229040 | Văn hóa học | Không |
| 18 | 7220201 | Ngôn ngữ Anh | Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh (D01)Ngữ văn – Tiếng Anh – Lịch sử (D14)Ngữ văn – Tiếng Anh – Địa lí (D15)Ngữ văn – Tiếng Anh – GDCD (D66) | Không |
| 19 | 7620301 | Nuôi trồng thủy sản | Toán – Vật lí – Hóa học (A00)Toán – Vật lí – Tiếng Anh (A01)Toán – Hóa học – Sinh học (B00)Toán – Hóa học – Tiếng Anh (D07) | Không |
| 20 | 7850103 | Quản lý đất đai | Toán – Vật lí – Hóa học (A00)Toán – Vật lí – Tiếng Anh (A01)Toán – Hóa học – Sinh học (B00)Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh (D01) | Không |
| 21 | 7540101 | Công nghệ thực phẩm | Toán – Vật lí – Hóa học (A00)Toán – Vật lí – Sinh học (A02)Toán – Vật lí – Tiếng Anh (A01)Toán – Vật lí – Ngữ văn (C01) | Không |
| 22 | 7510102 | Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng | Không |
|  23 | 7480201 | Công nghệ thông tin | Không |
| 24 | 7510301 | Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử | Không |
| 25 | 7640101 | Thú y | Toán – Hóa học – Sinh học (B00)Toán – Hóa học – Địa lí (A06)Toán – Sinh học – Địa lí (B02)Toán – Hóa học – Ngữ văn (C02) | Không |
| 26 | 7320104 | Truyền thông đa phương tiện | Toán – Vật lí – Tiếng Anh (A01)Ngữ văn – Lịch sử – Địa lí (C00)Toán – Ngữ văn – Tiếng anh (D01)Ngữ văn – Tiếng anh – Địa lý (D15) | Không   |
| 27 | 7210403 | Thiết kế đồ họa | Toán – Ngữ văn – Địa lí (C04)Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh (D01)Toán - Tiếng Anh - Địa lý (D10)Ngữ văn – Tiếng anh – Địa lý (D15) | Không |

**IV. Phương thức xét tuyển**

**1.** **Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi riêng của Trường Đại học Tây Đô tổ chức**

**1.1. Đối tượng tuyển sinh**

Học sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương).

**1.2. Điều kiện đăng ký dự thi**

Thí sinh đăng ký dự thi ngành Dược học phải có học lực lớp 12 xếp loại khá hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên; thí sinh đăng ký dự thi ngành Điều dưỡng phải có học lực lớp 12 xếp loại từ trung bình trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 5,5 trở lên.

**1.3. Thời gian đăng ký dự thi đợt 01**: Bắt đầu từ ngày 01/01/2022.

**1.4. Thông tin các môn thi, hình thức thi:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Mã ngành** | **Tên ngành** | **Sơ tuyển** | **Thi tuyển** | **Ghi chú** |
| 1 | 7720201 | Dược học | - Thí sinh hoàn thành đầy đủ hồ sơ đăng ký dự thi.- Nội dung sơ tuyển:+ Thi trắc nghiệm kiến thức cơ bản: Toán, Hóa, Sinh.+ Trả lời phỏng vấn trước Hội đồng sơ tuyển các kiến thức cơ bản chung về ngành sức khỏe (Dược và Điều dưỡng).  | - Thi tuyển: Chương trình THPT, chủ yếu là chương trình lớp 12.Thí sinh đăng ký làm các bài thi theo các tổ hợp sau:+ Toán – Vật lí – Hóa học (A00)+ Toán – Hóa học – Sinh học (B00)+ Toán – Hóa học – Tiếng Anh (D07)+ Toán – Hóa học – Ngữ văn (C02) |   |
| 2 | 7720301 | Điều dưỡng | - Thi tuyển: Chương trình THPT, chủ yếu là chương trình lớp 12.Thí sinh đăng ký làm các bài thi theo các tổ hợp sau:+ Toán – Vật lí – Hóa học (A00)+ Toán – Hóa học – Sinh học (B00)+ Toán – Hóa học – Tiếng Anh (D07)+ Toán – Hóa học – Ngữ văn (C02) |   |

**1.5. Hồ sơ đăng ký dự thi**

- Phiếu đăng ký thi tuyển [Download Biểu mẫu đăng ký thi tuyển tại đây.](http://ts.tdu.edu.vn/Upload/files/Phieu%20DKDT_thirieng2022%281%29.doc)

- Bản sao công chứng học bạ THPT, Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2022;

- Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân bản sao có chứng thực;

- Các giấy tờ chứng nhận đối tượng, khu vực ưu tiên trong tuyển sinh;

- 06 Ảnh 3x4 (chụp không quá 06 tháng trở lại đây).

**1.6. Lệ phí ôn thi, lệ phí thi**

- Lệ phí thi: 50.000 đồng/hồ sơ.

- Lệ phí ôn thi: 100.000 đồng/môn.

**1.7. Hình thức nộp hồ sơ đăng ký dự thi**

- Đăng ký và nộp hồ sơ Online:

+ Đăng ký trực tuyến trên website của trường: [ts.tdu.edu.vn.](http://ts.tdu.edu.vn/)

+ Thí sinh scan (chụp) hồ sơ xét tuyển nói trên và gửi về Bộ phận tuyển sinh TDU qua một trong các kênh: Email: thituyensinh@tdu.edu.vn; Facebook Messenger; Zalo (Các hình ảnh chụp phải đảm bảo các thông tin rõ ràng).

- Nộp trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh và Truyền Thông Trường Đại học Tây Đô

- Gửi chuyển phát nhanh qua đường bưu điện vào địa chỉ của trường.

**2.** **Xét tuyển học bạ**

**2.1. Hình thức xét tuyển:**

**– Hình thức 1:** **Xét dựa vào kết quả học tập của cả năm học lớp 12 và kết quả tốt nghiệp THPT với các tiêu chí sau:**

+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

+ Đối với ngành Dược: Điểm trung bình cộng (ĐTBC) các môn xét tuyển phải đạt từ 24 điểm trở lên và học lực cả năm lớp 12 đạt loại giỏi.

+ Đối với ngành Điều dưỡng: Điểm trung bình cộng của các môn xét tuyển đạt từ 19,5 điểm trở lên và học lực năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.

+ Các ngành còn lại tổng điểm trung bình của 03 môn thuộc nhóm môn xét tuyển đạt từ 16.5 điểm trở lên.

[Biểu mẫu đăng ký xét tuyển](http://ts.tdu.edu.vn/Upload/files/DK_HB_1.doc)

**+ Cách tính điểm xét tuyển (ĐXT):**

ĐXT = (ĐTB cả năm lớp 12 môn 1 + ĐTB cả năm lớp 12 môn 2 + ĐTB cả năm lớp 12 môn 3) ÷3

*(ĐXT được làm tròn đến 1 chữ số thập phân)*

**– Hình thức 2:** **Xét dựa vào kết quả học tập cả năm lớp 10, cả năm lớp 11, học kỳ I lớp 12 và kết quả tốt nghiệp THPT với các tiêu chí sau:**

+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

+ Đối với ngành Dược: Điểm trung bình cộng (ĐTBC) các môn xét tuyển phải đạt từ 24 điểm trở lên và học lực cả năm lớp 12 đạt loại giỏi.

+ Đối với ngành Điều dưỡng: Điểm trung bình cộng của các môn xét tuyển đạt từ 19,5 điểm trở lên và học lực năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.

+ Các ngành còn lại tổng điểm trung bình của 03 môn thuộc nhóm môn xét tuyển đạt từ 16.5 điểm trở lên.

[Biểu mẫu đăng ký xét tuyển](http://ts.tdu.edu.vn/Upload/files/DK_HB_2%284%29.doc)

**+ Cách tính điểm xét tuyển (ĐXT):**

ĐTB Môn 1 = (ĐTB cả năm lớp 10 môn 1 + ĐTB cả năm lớp 11 môn 1 + ĐTB học kỳ I lớp 12 môn 1) ÷3.

ĐTB Môn 2 = (ĐTB cả năm lớp 10 môn 2 + ĐTB cả năm lớp 11 môn 2 + ĐTB học kỳ I lớp 12 môn 2) ÷3.

ĐTB Môn 3 = (ĐTB cả năm lớp 10 môn 3 + ĐTB cả năm lớp 11 môn 3 + ĐTB học kỳ I lớp 12 môn 3) ÷3.

ĐXT = ĐTB môn 1 + ĐTB môn 2 + ĐTB môn 3

*(ĐXT được làm tròn đến 1 chữ số thập phân)*

**– Hình thức 3: Xét dựa vào kết quả học tập của cả năm học lớp 11 và học kỳ I lớp 12 và kết quả tốt nghiệp THPT với các tiêu chí sau:**

+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

+ Đối với ngành Dược: Điểm trung bình cộng (ĐTBC) các môn xét tuyển phải đạt từ 24 điểm trở lên và học lực cả năm lớp 12 đạt loại giỏi.

+ Đối với ngành Điều dưỡng: Điểm trung bình cộng của các môn xét tuyển đạt từ 19,5 điểm trở lên và học lực năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.

+ Các ngành còn lại tổng điểm trung bình của 03 môn thuộc nhóm môn xét tuyển đạt từ 16.5 điểm trở lên.

[Biểu mẫu đăng ký xét tuyển](http://ts.tdu.edu.vn/Upload/files/DK_HB_3%286%29.doc)

**+ Cách tính điểm xét tuyển (ĐXT):**

ĐTB Môn 1 = (ĐTB cả năm lớp 11 môn 1 + ĐTB học kỳ I lớp 12 môn 1) ÷2.

ĐTB Môn 2 = (ĐTB cả năm lớp 11 môn 2 + ĐTB học kỳ I lớp 12 môn 2) ÷2.

ĐTB Môn 3 = (ĐTB cả năm lớp 11 môn 3 + ĐTB học kỳ I lớp 12 môn 3) ÷2.

ĐXT = ĐTB môn 1 + ĐTB môn 2 +ĐTB môn 3

*(ĐXT được làm tròn đến 1 chữ số thập phân)*

**2.2. Thời gian xét tuyển – nhập học:**

+ Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển: Thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (Từ 7h00 đến 17h00)

+ Nhận hồ sơ xét tuyển đợt 01 bắt đầu từ ngày 01/01/2022.

+ Thời gian nhập học: Nhà trường sẽ thông báo sau

**2.3.** **Hồ sơ xét tuyển:**

+ Mẫu phiếu đăng ký xét tuyển của Trường

+ Bản photo có chứng thực học bạ (hoặc bản photo kèm theo bản chính để đối chiếu).

+ Bản photo có chứng thực (hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp đối với học sinh đã tốt nghiệp từ những năm trước.

**2.4. Cách thức nộp hồ sơ xét tuyển:**

- Xét tuyển Online:

+ Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Website của Trường ĐH Tây Đô:

<http://ts.tdu.edu.vn/xet-tuyen>

+ Thí sinh scan (chụp) hồ sơ xét tuyển gồm: học bạ nếu xét tuyển bằng học bạ, chứng nhận tốt nghiệp các loại giấy ưu tiên khác (nếu có) và chuyển cho Bộ phận tuyển sinh TDU qua một trong các kênh: Email, Facebook Messenger, Zalo (Các hình ảnh chụp phải đảm bảo các thông tin rõ ràng).

- Thí sinh có thể gửi hồ sơ xét tuyển qua đường bưu điện.

- Thí sinh có thể nộp hồ sơ xét tuyển trực tiếp tại trường.

**3. Xét tuyển** **kết quả thi THPT**

**3.1. Thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường Đại học Tây Đô theo quy định của Bộ GD&ĐT:**

- Đối với ngành Dược và Điều dưỡng điểm xét tuyển bằng ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT quy định.

- Các ngành còn lại điểm xét tuyển bằng ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào do trường Đại học Tây Đô quy định sau khi có kết quả thi THPT.

**3.2. Hồ sơ xét tuyển:**

**+** [Biểu mẫu đăng ký xét tuyển](http://ts.tdu.edu.vn/Upload/files/Mau%20Dang%20ky%20Xet%20tuyen%20THPT%202022.doc)

+ Giấy chứng nhận kết quả thi (bản chính)

+ Bản photo có chứng thực học bạ.

+ Bản photo có chứng Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp đối với học sinh đã tốt nghiệp từ những năm trước.

**3.3. Cách thức nộp hồ sơ xét tuyển:**

a. Đối với thí sinh đã xét tuyển đợt 1 vào trường Đại học Tây Đô.

- Thời gian công bố kết quả: Nhà trường sẽ thông báo sau.

b. Đối với thí sinh xét tuyển các đợt bổ sung thí sinh có thể xét tuyển bằng các hình thức sau:

- Xét tuyển Online:

+ Đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Website của Trường ĐH Tây Đô: <http://ts.tdu.edu.vn/xet-tuyen>

+ Thí sinh scan (chụp) hồ sơ xét tuyển gồm: Giấy chứng nhận điểm thi, chứng nhận tốt nghiệp các loại giấy ưu tiên khác (nếu có) và gửi cho Bộ phận tuyển sinh TDU qua một trong các kênh: Email, Facebook Messenger, Zalo (Các hình ảnh chụp phải đảm bảo các thông tin rõ ràng).

- Thí sinh có thể gửi hồ sơ xét tuyển qua đường bưu điện.

- Thí sinh có thể nộp hồ sơ xét tuyển trực tiếp tại trường.

 **4.** **Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2022 của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh**

**4.1. Điều kiện nhận hồ sơ xét tuyển:**

 Đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tham dự kỳ thi đánh giá năng lực 2022 do Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức và có kết quả đạt từ mức điểm xét tuyển do Trường Đại học Tây Đô quy định.

**4.2. Hồ sơ đăng kí gồm:**

- Phiếu đăng kí theo mẫu của trường.

- Giấy chứng nhận kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP HCM (bản photo)

**-** Bản photo có chứng thực (hoặc photo sao kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp.

- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có)

**4.3. Cách thức nộp hồ sơ xét tuyển**

- Xét tuyển Online:

+ Đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Website của Trường ĐH Tây Đô: <http://ts.tdu.edu.vn/xet-tuyen>

+ Thí sinh scan (chụp) hồ sơ xét tuyển nói trên và gửi về Bộ phận tuyển sinh TDU qua một trong các kênh: Email, Facebook Messenger, Zalo (Các hình ảnh chụp phải đảm bảo các thông tin rõ ràng).

- Thí sinh có thể gửi hồ sơ xét tuyển qua đường bưu điện.

- Thí sinh có thể nộp hồ sơ xét tuyển trực tiếp tại trường.

Từ ngày 26/04/2022 đến ngày 03/05/2022, hệ thống mở chức năng cho thí sinh thử đăng ký dự thi (ĐKDT) trực tuyến trên hệ thống. Thí sinh chính thức ĐKDT trực tuyến từ ngày 04/05/2022 đến 17h ngày 13/05/2022. Đăng ký tại đường link: thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn